

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10
trung học phổ thông năm học 2025 - 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường
trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
trường trung học phổ thông chuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ
sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 349/TTr-
SGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 10
trung học phổ thông năm học 2025 - 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học
2025 - 2026 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành,
UBND các quận huyện tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Kế
hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 trên địa bàn
thành phố, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào
tạo, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thủ trưởng các sở, ngành và các đơn vị liên
quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GDĐT;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KGVX, SGDĐT.

15/



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Anh Thi



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 610 /QĐ-UBND ngày 24 / 02 /2025

của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông (THPT), Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2025 - 2026 đúng quy định tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

2. Thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo an toàn, khách quan, công bằng và nghiêm túc.

3. Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản.

B. NỘI DUNG

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TUYỂN SINH

1. Đối tượng tuyển sinh THPT

a) Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX tại các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Đà Nẵng;

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS tại các tỉnh, thành phố khác có hoàn cảnh đặc biệt hoặc có lý do chính đáng phải có đơn và được Giám đốc Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng đồng ý (đối với tuyển sinh vào trường THPT công lập);

- Học sinh ở nước ngoài về, đã tốt nghiệp THCS trong độ tuổi quy định hoặc học sinh là con người nước ngoài đến làm việc tại Đà Nẵng vào thời điểm tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT.

b) Độ tuổi tuyển sinh

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (sinh năm 2010);

- Một số trường hợp đặc biệt:

+ Đối với học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp THCS;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Chỉ tiêu tuyển sinh THPT được giao cho các trường THPT công lập, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và các trung tâm GDTX tại Quyết định số 1588/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Giám đốc Sở GDĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, cụ thể theo Phụ lục đính kèm;

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục trực thuộc Sở được giao sau khi Sở GDĐT kiểm tra điều kiện tuyển sinh và phê duyệt phương án tuyển sinh.

3. Đăng kí tuyển sinh và nộp hồ sơ dự tuyển

Việc đăng kí tuyển sinh THPT được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT.

a) Hồ sơ dự tuyển

- Bản sao giấy khai sinh;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Bản chính học bạ THCS;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy chứng nhận về các thành tích theo quy định để hưởng điểm khuyến khích (nếu có);
- Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 theo mẫu của Sở GDĐT.

b) Nơi nộp hồ sơ dự tuyển

- Dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập: học sinh đang học lớp 9 nộp hồ sơ tại trường THCS đang học, học viên các trung tâm GDTX nộp tại trường THCS thuộc xã, phường nơi cư trú; học sinh học lớp 9 ở các tỉnh, thành khác nộp hồ sơ tại Sở GDĐT;

- Dự tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: nộp hồ sơ tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;

- Dự tuyển vào lớp 10 trường THPT tư thục và trung tâm GDTX: nộp hồ sơ tại trường đăng kí dự tuyển.

c) Giấy tờ để hưởng chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích phải nộp đầy đủ trong thời hạn đăng kí dự thi theo quy định của Sở GDĐT.

4. Hội đồng tuyển sinh THPT

Hiệu trưởng trường THPT đề xuất danh sách hội đồng tuyển sinh trình Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường.

a) Thành phần hội đồng tuyển sinh gồm có: Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng; phó chủ tịch là phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng chuyên môn; thư ký và uỷ viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Thành viên hội đồng tuyển sinh được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng tuyển sinh THPT

- Tổ chức việc thực hiện đăng ký tuyển sinh; thực hiện kế hoạch tuyển sinh; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh;

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển của học sinh;

- Lập biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển; biên bản xét tuyển và danh sách học sinh được tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên và chủ tịch hội đồng;

- Được sử dụng con dấu của trường trong các văn bản của hội đồng tuyển sinh.

5. Đăng ký dự tuyển và thay đổi nguyện vọng (đối với tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập)

a) Đăng ký nguyện vọng

- Mỗi học sinh dự tuyển được đăng ký 02 nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập:

- + Nguyện vọng 1: Dự tuyển vào trường THPT thứ nhất;

- + Nguyện vọng 2: Dự tuyển vào trường THPT thứ hai.

- Mỗi học sinh đủ điều kiện, đăng ký dự tuyển vào 01 lớp chuyên của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

b) Thay đổi nguyện vọng

Học sinh được thay đổi nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 trường THPT bằng cách viết phiếu thay đổi nguyện vọng và nộp tại nơi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (theo công văn hướng dẫn của Sở GDĐT).

6. Thứ tự xét tuyển đối với học sinh đủ điểm chuẩn vào các trường THPT công lập và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

- Xét tuyển vào lớp chuyên của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;

- Xét các trường hợp đề nghị tuyển thẳng;

- Xét tuyển vào lớp Tiếng Nhật, Tiếng Pháp;

- Xét tuyển vào các trường THPT công lập.

Lưu ý:

+ Học sinh đã trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ không tham gia xét tuyển vào các trường THPT (kể cả lớp Tiếng Nhật, lớp Tiếng Pháp). Nếu học sinh đã đỗ vào lớp Tiếng Nhật, Tiếng Pháp thì sẽ không tham gia xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 (nếu có đăng kí vào các trường THPT công lập);

+ Trường hợp học sinh không trúng tuyển vào lớp Tiếng Nhật, Tiếng Pháp và học sinh có đăng kí các nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 vào trường THPT công lập thì được xét tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 như những học sinh đăng kí vào lớp học ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh ở các trường THPT (điểm môn Ngoại ngữ tham gia xét tuyển là điểm Ngoại ngữ đã dự thi).

II. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

1. Phương thức tuyển sinh THPT: Kết hợp xét tuyển với thi tuyển

a) Cách tính điểm xét tuyển: căn cứ vào kết quả rèn luyện và kết quả học tập của học sinh trong 4 năm học cấp THCS, cụ thể:

STT	Kết quả rèn luyện và kết quả học tập	Điểm
1	Kết quả rèn luyện Tốt, kết quả học tập Tốt	2,50 điểm
2	Kết quả rèn luyện Khá, kết quả học tập Tốt hoặc Kết quả rèn luyện Tốt, kết quả học tập Khá	2,25 điểm
3	Kết quả rèn luyện Khá, kết quả học tập Khá	2,00 điểm
4	Kết quả rèn luyện Đạt, kết quả học tập Tốt hoặc kết quả rèn luyện Tốt, kết quả học tập Đạt	1,75 điểm
5	Kết quả rèn luyện Khá, kết quả học tập Đạt hoặc Kết quả rèn luyện Đạt, kết quả học tập Khá	1,50 điểm
6	Các trường hợp còn lại	1,25 điểm

Nếu học sinh không được lên lớp ở lớp nào thì lấy kết quả của năm học lại lớp đó; nếu phải kiểm tra lại lên lớp hoặc phải rèn luyện trong kì nghỉ hè thì lấy kết quả học tập sau khi kiểm tra lại lên lớp hoặc kết quả rèn luyện trong kì nghỉ hè.

b) Môn thi, bài thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi

- Số môn thi gồm: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp);

- Hình thức thi: môn Toán và Ngữ văn theo hình thức tự luận, môn Ngoại ngữ theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm;

- Thời gian làm bài: môn Ngữ văn, Toán: 120 phút/môn; môn Ngoại ngữ: 60 phút.

c) Lịch thi: Sở GDĐT thông báo cụ thể chậm nhất 30 ngày trước ngày thi môn thi đầu tiên.

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
Ngày thi thứ nhất	Sáng	Ngữ văn	120 phút	08 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 30	15 giờ 30
Ngày thi thứ hai	Sáng	Toán	120 phút	08 giờ 00	10 giờ 00

d) Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi theo thang điểm 10, điểm làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai;

- Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi bảo đảm nội dung chương trình, chính xác, rõ ràng, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian làm bài cho từng môn thi. Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu, nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

đ) Điểm xét tuyển = Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Ngoại ngữ + Tổng điểm kết quả rèn luyện và kết quả học tập của 04 năm học cấp THCS + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ 03 bài thi (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ) và điểm mỗi bài thi đều lớn hơn 0;

+ Điểm chuẩn của mỗi trường ở nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 là bằng nhau;

+ Thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2;

+ Xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

2. Phương thức tuyển sinh lớp 10 Ngoại ngữ 1 là Tiếng Nhật, Tiếng Pháp

a) Tuyển sinh lớp Tiếng Nhật

- Trường THPT Phan Châu Trinh và Trường THPT Hoàng Hoa Thám tuyển sinh 01 lớp/trường, không quá 40 học sinh/lớp;

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng thi vào các lớp Tiếng Nhật tại Trường THPT Phan Châu Trinh và THPT Hoàng Hoa Thám phải dự thi 03 môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (Tiếng Nhật). Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển quy định tại điểm đ khoản 1 Mục II Kế hoạch này;

- Hồ sơ đăng kí dự tuyển: 02 đơn đăng kí dự tuyển vào lớp Tiếng Nhật theo mẫu của Sở GDĐT (nộp cùng với hồ sơ đăng kí dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập).

Khi xét tuyển sẽ xét tuyển lớp Tiếng Nhật vào Trường THPT Phan Châu Trinh, THPT Hoàng Hoa Thám trước; học sinh dự thi nhưng không đủ điểm chuẩn vào lớp Tiếng Nhật sẽ được xét tuyển vào các lớp ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh tại trường THPT theo nguyện vọng đã đăng kí.

b) Tuyển sinh lớp Tiếng Pháp

- Trường THPT Phan Châu Trinh và Trường THPT Nguyễn Hiền tuyển sinh 01 lớp/trường, không quá 40 học sinh/lớp;

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng thi vào các lớp Tiếng Pháp tại Trường THPT Phan Châu Trinh và THPT Nguyễn Hiền phải dự thi 03 môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (Tiếng Pháp). Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển quy định tại điểm đ khoản 1 Mục II Kế hoạch này;

- Hồ sơ đăng kí dự tuyển: 02 đơn đăng kí dự tuyển vào lớp Tiếng Pháp theo mẫu của Sở GDĐT (nộp cùng với hồ sơ đăng kí dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập).

Khi xét tuyển sẽ xét tuyển lớp Tiếng Pháp vào Trường THPT Phan Châu Trinh, THPT Nguyễn Hiền trước; học sinh dự thi nhưng không đủ điểm chuẩn vào lớp Tiếng Pháp sẽ được xét tuyển vào các lớp ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh tại trường THPT theo nguyện vọng đã đăng kí.

3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích tuyển sinh THPT

a) Đối tượng tuyển thẳng

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ);

- Học sinh khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật do Hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật cấp (theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác nhận mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện), hiện đang học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục thuộc thành phố, được đăng kí tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT theo quận, huyện học sinh đang học THCS;

- Học sinh THCS đạt giải (cá nhân, đồng đội) cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật được đăng kí tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT theo địa bàn quận, huyện học sinh đang học lớp 9 THCS;

- Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

b) Địa bàn xét tuyển thẳng

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng đang học tập tại các trường THCS thuộc địa bàn quận, huyện nào thì được đăng kí 02 nguyện vọng tuyển thẳng vào các trường THPT thuộc quận, huyện đó, ưu tiên nguyện vọng 1 trước. Nếu được tuyển thẳng theo nguyện vọng 1 thì không xét tuyển thẳng theo nguyện vọng 2. Các trường THPT theo từng địa bàn quận, huyện:

+ Huyện Hòa Vang: Trường THPT Phan Thành Tài, Trường THPT Ông Ích Khiêm và Trường THPT Phạm Phú Thứ;

+ Quận Ngũ Hành Sơn: Trường THPT Ngũ Hành Sơn và Trường THPT Võ Chí Công;

+ Quận Thanh Khê: Trường THPT Thanh Khê và Trường THPT Thái Phiên;

+ Quận Liên Chiểu: Trường THPT Nguyễn Trãi, Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền và Trường THPT Liên Chiểu;

+ Quận Cẩm Lệ: Trường THPT Hoà Vang, Trường THPT Cẩm Lệ, Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến và Trường THPT Nguyễn Văn Thoại;

+ Quận Sơn Trà: Trường THPT Hoàng Hoa Thám, Trường THPT Tôn Thất Tùng, Trường THPT Ngô Quyền và Trường THPT Sơn Trà;

+ Quận Hải Châu: Trường THPT Phan Châu Trinh, Trường THPT Trần Phú và Trường THPT Nguyễn Hiền.

- Điều kiện tuyển thẳng vào Trường THPT Phan Châu Trinh, THPT Hoàng Hoa Thám và THPT Hòa Vang: kết quả rèn luyện và kết quả học tập lớp 9 được đánh giá mức Tốt.

- Sở GDĐT căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và số lượng học sinh đăng kí tuyển thẳng vào mỗi trường; kết quả học tập, thành tích đã đạt của học sinh; xã, phường đang cư trú hoặc mức độ, dạng khuyết tật của học sinh để quyết định tuyển thẳng học sinh vào trường THPT.

- Những học sinh thuộc diện tuyển thẳng, nếu không đăng kí tuyển thẳng vào các trường THPT theo địa bàn quy định nêu trên, có thể đăng kí dự thi vào các trường THPT trên địa bàn thành phố như các học sinh khác và không được tuyển thẳng vào trường theo quy định chung.

c) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Mỗi học sinh thuộc một trong các diện sau chỉ được hưởng một mức cộng điểm ưu tiên cao nhất.

- Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 1, gồm:

+ Con liệt sĩ;

- + Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- Cộng 1,5 điểm cho nhóm đối tượng 2, gồm:
 - + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
 - + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
 - + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Cộng 1,0 điểm cho nhóm đối tượng 3, gồm:
 - + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
 - + Người dân tộc thiểu số;
 - + Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

- Học sinh THCS đạt giải (cá nhân, đồng đội) cấp thành phố do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn thành phố đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia, bao gồm: Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Tin học trẻ và Giải Thể thao học sinh;
- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Cụ thể, giải nhất/huy chương vàng được cộng 1,5 điểm; giải nhì/huy chương bạc được cộng 1,0 điểm; giải ba/huy chương đồng được cộng 0,5 điểm. Mỗi học sinh đạt được nhiều giải thì chỉ được hưởng một giải cộng điểm khuyến khích cao nhất.

4. Nguyên tắc sắp xếp học sinh trúng tuyển vào các lớp

- Việc sắp xếp học sinh vào các lớp được thực hiện sau khi học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT. Hiệu trưởng các trường THPT chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch các môn học lựa chọn phù hợp với tình hình nhà trường, thông báo trước tháng 5/2025 để học sinh, cha mẹ học sinh biết; tổ chức cho học sinh đăng ký sau khi có danh sách đủ điểm chuẩn, xếp lớp, báo cáo Sở GDĐT kết quả tuyển sinh và trình Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển;

- Hội đồng tuyển sinh mỗi trường THPT tổ chức họp cha mẹ học sinh và toàn thể học sinh đủ điểm chuẩn vào trường để phổ biến chủ trương và những vấn đề có liên quan đến chương trình, kế hoạch giáo dục tại nhà trường. Hướng dẫn học sinh đăng kí các tổ hợp môn từ các môn học lựa chọn đúng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Thời gian công bố điểm thi

Việc công bố điểm thi của học sinh được thực hiện ngay sau khi hoàn thành tất cả các khâu của công tác chấm thi. Sở GDĐT công bố điểm thi và điểm chuẩn của các trường THPT, THPT chuyên Lê Quý Đôn vào cùng một thời điểm.

III. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng số 300 học sinh (không quá 10 học sinh tỉnh Quảng Nam), số lượng học sinh mỗi môn chuyên như sau:

- Chuyên Toán	: 60	- Chuyên Ngữ văn	: 25
- Chuyên Vật lí	: 50	- Chuyên Lịch sử	: 10
- Chuyên Hóa học	: 35	- Chuyên Địa lí	: 10
- Chuyên Tin học	: 20	- Chuyên Tiếng Anh	: 35
- Chuyên Sinh học	: 35	- Chuyên Tiếng Pháp	: 10
		- Chuyên Tiếng Nhật	: 10

2. Điều kiện dự tuyển

Ngoài các quy định chung tại khoản 1 mục I phần B, thí sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn phải đảm bảo các điều kiện:

- Kết quả rèn luyện, kết quả học tập cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;
- Tốt nghiệp THCS tại các cơ sở giáo dục tại thành phố Đà Nẵng và các địa phương khác.

3. Tổ chức tuyển sinh

Việc thi tuyển được tổ chức kết hợp với kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Môn thi và hệ số: học sinh phải dự thi 04 môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và môn thi chuyên. Trong đó, môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (hệ số 1) thi chung đề thi, ngày thi với Kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT; môn chuyên (hệ số 3) được tổ chức thi riêng. Mỗi học sinh chỉ được đăng kí dự tuyển vào một môn chuyên.

Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng đăng kí dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn phải đồng thời đăng kí dự tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 vào các trường THPT trên địa bàn thành phố như tất cả các học sinh khác (học sinh thuộc tỉnh Quảng Nam và địa phương khác chỉ được đăng kí thi

vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn). Đối với 3 môn hệ số 1: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, học sinh đăng kí dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn được bố trí thi tại các điểm thi chung với học sinh có nguyện vọng 1 vào Trường THPT Phan Châu Trinh.

Điểm bài thi môn chuyên là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi. Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, điểm làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2.

- Hình thức và nội dung đề thi

+ Môn Ngoại ngữ thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm; môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính để giải các bài toán bằng ngôn ngữ lập trình: Pascal, Python hoặc C/C⁺⁺; các môn còn lại thi theo hình thức tự luận;

+ Nội dung đề thi: theo chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9.

- Lịch thi: Sở GDĐT thông báo cụ thể chậm nhất 30 ngày trước ngày thi môn thi đầu tiên.

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
Ngày thi thứ nhất	Sáng	Ngữ văn	120 phút	08 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 30	15 giờ 30
Ngày thi thứ hai	Sáng	Toán	120 phút	08 giờ 00	10 giờ 00
Ngày thi thứ ba	Sáng	Môn chuyên	150 phút	08 giờ 00	10 giờ 30

4. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn ngoại ngữ + Điểm bài thi môn chuyên x 3.

5. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm các quy định trong kì thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0 (chưa nhân hệ số).

- Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, trước tiên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau và không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự sau đây:

+ Có điểm thi môn chuyên cao hơn;

+ Có giải thi học sinh giỏi lớp 9 (môn chuyên) cao hơn;

+ Có điểm trung bình môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn.

- Trong trường hợp tuyển học sinh tỉnh Quảng Nam không đủ 10 chỉ tiêu thì sẽ tuyển tiếp học sinh của thành phố Đà Nẵng và địa phương khác để đảm bảo tổng chỉ tiêu tuyển sinh là 300.

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG TÂM GDTX

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

Giám đốc các trung tâm GDTX thành lập hội đồng tuyển sinh, hội đồng tuyển sinh xây dựng phương thức tuyển sinh phù hợp với điều kiện của trung tâm và đúng quy định, trình Sở GDĐT phê duyệt trước khi triển khai tuyển sinh.

2. Chế độ báo cáo

Các trung tâm GDTX trình Sở GDĐT phê duyệt phương án tuyển sinh trước khi tổ chức tuyển sinh, trong đó có đối tượng, số lượng, phương thức, thời gian tuyển sinh... Sau khi được Sở GDĐT phê duyệt, trung tâm GDTX thông báo công khai phương án tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh; sau khi tổ chức tuyển sinh (thí sinh đã nhập học), trung tâm GDTX báo cáo danh sách thí sinh trúng tuyển về Sở GDĐT.

V. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT TƯ THỰC

1. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh phù hợp với điều kiện của nhà trường và đúng quy định, trình Sở GDĐT phê duyệt trước khi triển khai tuyển sinh.

- Đối với các trường chọn phương thức tuyển sinh: thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển với xét tuyển hoặc khảo sát cần có thêm các nội dung cụ thể trong phương án tuyển sinh, bao gồm: môn thi, nội dung đề thi, hình thức thi, thời gian làm bài với từng môn, hệ số điểm bài thi, điểm cộng (nếu có), hội đồng tuyển sinh xác định mức điểm chuẩn.

- Học sinh có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 mục II phần B đều được nộp hồ sơ, tham gia tuyển sinh vào trường THPT tư thực; trường THPT tư thực cập nhật việc đăng ký, nhập học của học sinh vào phần mềm tuyển sinh trên CSDL ngành GDĐT trong quá trình tổ chức tuyển sinh.

- Trên cơ sở số phòng học, phòng học bộ môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học, đội ngũ giáo viên hiện có,... nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh, công bố công khai và chịu trách nhiệm giải trình về chỉ tiêu tuyển sinh với các cấp.

- Nội dung trên đây áp dụng kể cả đối tượng tuyển sinh học chương trình liên kết giáo dục với cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài nước (giáo dục tích hợp, liên kết giáo dục).

2. Thời gian tuyển sinh và chế độ báo cáo

- Thời gian tuyển sinh (dự kiến): Từ khi có Quyết định phê duyệt phương án tuyển sinh và giao chỉ tiêu đến ngày 04/9/2025.

- Trường THPT tự thực trình Sở GDĐT phương án tuyển sinh để Sở duyệt trước khi thực hiện tuyển sinh, tổ chức công bố công khai phương án tuyển sinh tại đơn vị mình và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau khi có kết quả tuyển sinh, các đơn vị trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển trước ngày 15/9/2025.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn tuyển sinh

a) Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập ban chỉ đạo tuyển sinh THPT.

b) Ban hành Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026.

c) Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

2. Tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

a) Ban hành Quy định cụ thể việc tổ chức hội đồng thi, công tác ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

b) Tiếp nhận dữ liệu đăng kí dự tuyển lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026, dữ liệu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn năm học 2025 - 2026 từ phần mềm tuyển sinh trên CSDL ngành GDĐT; lập dữ liệu xếp số báo danh, phòng thi, hội đồng coi thi, tổ chức kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

c) Giám đốc Sở GDĐT thành lập hội đồng thi; chủ tịch hội đồng thi thành lập các ban phục vụ hội đồng thi, hội đồng ra đề và in sao đề thi, coi thi, chấm thi và phúc khảo bài thi của kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026; thành lập hội đồng tuyển sinh; phê duyệt phương án tuyển sinh của các trường tự thực; phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển của từng trường THPT, trung tâm GDTX.

d) Tổ chức ra đề, in sao đề thi; vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi; coi thi; chấm thi; công bố kết quả và phúc khảo bài thi của học sinh (nếu có).

đ) Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra toàn bộ quy trình thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT; xác minh, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

e) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan để tổ chức kì thi an toàn, đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

g) Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh với UBND thành phố và Bộ GDĐT.

h) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, học sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định của ngành và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi.

II. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÁC QUẬN, HUYỆN

1. Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Chỉ đạo và kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn hoàn thành kế hoạch dạy học, đánh giá kết quả rèn luyện và kết quả học tập, xét hoàn thành chương trình và xét tốt nghiệp THCS đối với học sinh lớp 9, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời. Cập nhật đầy đủ và chính xác thông tin học sinh về kết quả rèn luyện và kết quả học tập các lớp học cấp THCS, kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS trên CSDL ngành GDĐT để phục vụ công tác đăng ký dự thi, xét tuyển trên hệ thống CSDL ngành GDĐT.

3. Tổ chức tư vấn cho học sinh lớp 9 việc lựa chọn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT phù hợp năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh.

4. Tổ chức kiểm tra chéo công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS (kể cả các trung tâm GDTX trên địa bàn, Trường Giáo dưỡng số 3 có học sinh đề nghị xét công nhận tốt nghiệp).

5. Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn học sinh lớp 9 nắm vững quy định, kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026, tổ chức cho học sinh đăng ký dự tuyển, tiếp nhận phiếu đăng ký, hoàn thiện nhập dữ liệu đăng ký dự thi, kiểm tra thông tin học sinh đăng ký và chuyển dữ liệu về Sở GDĐT; ký, đóng dấu và phát thẻ dự thi cho thí sinh; hoàn thiện hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10; chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho kì tuyển sinh, các điều kiện cần thiết của kì thi khi trường THCS được chọn làm hội đồng coi thi; không hạn chế quyền được đăng ký dự tuyển của học sinh.

6. Chỉ đạo các trường THCS chọn cử cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi, tổ chức thi theo các văn bản hướng dẫn thi của Sở GDĐT.

7. Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, học sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định của ngành và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi; lập hồ sơ thi theo quy định.

8. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

III. CÁC TRƯỜNG THPT

1. Tổ chức hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên nắm vững quy định tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn về thi của Sở GDĐT; tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn của hội đồng coi thi nếu được chọn làm địa điểm tổ chức thi. Cử viên chức đúng, đủ thành phần theo quyết định điều động tham gia công tác coi, chấm thi.

2. Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, phương án tổ chức cho thí sinh trúng tuyển đăng kí tổ hợp môn học của các lớp 10, tổ chức dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của nhà trường năm học 2025 - 2026; những nội dung khác liên quan đến công tác tuyển sinh và kì thi tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử và bảng tin của trường. Đối với việc tuyển sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thông báo tuyển sinh bằng văn bản đến các cơ quan quản lí giáo dục, các trường học có đối tượng dự thi và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất trước ngày thi tuyển 60 ngày.

3. Đề xuất danh sách đề Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của trường. Tổ chức tuyển sinh, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển lớp 10 THPT vào trường.

4. Niêm yết kết quả thi cho học sinh đăng kí nguyện vọng vào trường; lưu trữ hồ sơ của kì thi theo quy định.

5. Tiếp nhận đơn phúc khảo, lập danh sách phúc khảo bài thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 và gửi về Sở GDĐT.

6. Tổ chức kiểm tra hồ sơ nhập học của học sinh ngay sau khi thí sinh nộp hồ sơ nhập học (lưu ý các thông tin liên quan đến điểm ưu tiên, kết quả rèn luyện và kết quả học tập 4 năm cấp THCS). Trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học tại trường trước ngày 15/9/2025. Hoàn thành công tác tuyển sinh và báo cáo kết quả về Sở GDĐT trước ngày 15/9/2025.

7. Các trường THPT tự thực hiện kế hoạch tuyển sinh (để Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt trước khi tổ chức tuyển sinh); trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

8. Tổ chức tuyển sinh trên CSDL ngành GDĐT theo hướng dẫn của Sở GDĐT: lấy thông tin phục vụ xét tuyển (đối với trường THPT tự thực), tiếp nhận danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn (đối với trường THPT công lập), cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển (có đủ các thông tin) trên CSDL ngành GDĐT trước khi trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách trúng tuyển.

9. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

IV. CÁC TRƯỜNG CÓ CẤP THCS, TRUNG TÂM GDTX

1. Thông báo kịp thời và đầy đủ về kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026. Tổ chức quán triệt các quy định về tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 cho cán bộ, giáo viên, nhân

viên của trường. Phổ biến cho học sinh và cha mẹ học sinh các văn bản về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 của thành phố Đà Nẵng.

2. Hướng dẫn học sinh cách tính điểm THCS, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích; kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có).

3. Tổ chức và hướng dẫn cho học sinh viết “Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026” rõ ràng, đầy đủ, chính xác.

4. Hướng dẫn học sinh và cha mẹ học sinh lớp 9 nắm vững quy định, kế hoạch tuyển sinh lớp 10, tổ chức cho học sinh đăng kí dự tuyển, tiếp nhận Phiếu đăng kí. Thành lập tổ thu nhận và nhập dữ liệu tuyển sinh lớp 10 THPT, kiểm tra thông tin thí sinh đăng kí, điểm ưu tiên, khuyến khích, kết quả rèn luyện và kết quả học tập 4 năm THCS của học sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập. Hoàn thiện nhập dữ liệu đăng kí dự thi, kiểm dò thông tin học sinh đăng kí và chuyển dữ liệu về Sở GDĐT; kí, đóng dấu và phát thẻ dự thi cho thí sinh; hoàn thiện hồ sơ thí sinh đăng kí dự tuyển vào lớp 10; chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho công tác thi tuyển sinh, các điều kiện cần thiết của kì thi khi trường THCS được chọn làm địa điểm tổ chức thi.

5. Cập nhật các thông tin phục vụ công tác xét tuyển, đăng kí dự thi của học sinh trên CSDL ngành GDĐT theo hướng dẫn của Sở GDĐT: cập nhật chính xác, đầy đủ thông tin học sinh, kết quả rèn luyện, kết quả học tập của học sinh ở tất cả các khối lớp 6, 7, 8, 9 (Lưu ý nhập kết quả sau khi kiểm tra lại); tổ chức nhập dữ liệu đăng kí dự thi của thí sinh trên CSDL ngành GDĐT...

6. Trung tâm GDTX tổ chức tuyển sinh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT theo hướng dẫn của Sở GDĐT: lấy thông tin phục vụ xét tuyển, cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển (có đủ các thông tin) trên CSDL ngành GDĐT.

7. Sau khi có kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS, thủ trưởng cơ sở giáo dục cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh (mẫu giấy chứng nhận theo quy định của Sở GDĐT) để học sinh nộp cùng hồ sơ đăng kí dự tuyển.

8. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Chỉ tiêu tuyển sinh trường THPT công lập và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

STT	Đơn vị	Số lượng tuyển sinh	
		Năm học 2025 - 2026	
		Số lớp	Số HS
Khối các đơn vị công lập		249	10.296
1	Trường THPT Phan Châu Trinh ¹	29	1.218
2	Trường THPT Trần Phú	17	714
3	Trường THPT Nguyễn Hiền ²	13	546
4	Trường THPT Hòa Vang	9	378
5	Trường THPT Cẩm Lệ	9	378
6	Trường THCS, THPT Nguyễn Khuyến	5	210
7	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	9	378
8	Trường THPT Phan Thành Tài	10	420
9	Trường THPT Ông Ích Khiêm	15	630
10	Trường THPT Phạm Phú Thứ	10	420
11	Trường THPT Thái Phiên	18	756
12	Trường THPT Thanh Khê	10	420
13	Trường THPT Hoàng Hoa Thám ³	11	462
14	Trường THPT Ngô Quyền	11	462
15	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	11	300
16	Trường THPT Tôn Thất Tùng	10	420
17	Trường THPT Sơn Trà	9	378
18	Trường THPT Ngũ Hành Sơn	9	378
19	Trường THPT Võ Chí Công	7	294
20	Trường THPT Nguyễn Trãi	9	378
21	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	9	378
22	Trường THPT Liên Chiểu	9	378
	Cộng các đơn vị công lập	249	10.296

¹ Bao gồm học sinh Tiếng Nhật và Tiếng Pháp² Bao gồm học sinh Tiếng Pháp³ Bao gồm học sinh Tiếng Nhật

2. Chỉ tiêu tuyển sinh Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 1, 2, 3

STT	Đơn vị	Số lượng tuyển sinh	
		Năm học 2025 - 2026	
		Số lớp	Số HS
1	Trung tâm GDTX số 1	4	168
2	Trung tâm GDTX số 2	7	294
3	Trung tâm GDTX số 3	6	252
	Cộng Trung tâm	17	714